

Bản án số: **58/2018/HS-ST**

Ngày: 16-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Dũng Phương.

2. Ông Trịnh Ngọc Thành.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện

T.

Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Tuấn
– Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án huyện T, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/2018/TLST-HS ngày 27/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Yên Vũ T1 (tên gọi khác: T1 Mười Xuông) - sinh năm 1987 tại Đồng Nai;

Nơi cư trú: Ấp P, xã P1, huyện T, tỉnh Đồng Nai;

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Yên Vũ K (đã chết) và bà Nguyễn Thị L – sinh năm 1941; vợ: Nguyễn Ngọc Kiều O – Sinh năm 1989; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: không;

Về nhân thân: Ngày 12/9/2008, Tòa án huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/01/2018 cho đến nay.

2. Trang Thanh T2 (tên gọi khác: T2 Tâm Xì) - sinh năm 1994 tại Quảng Ngãi;

Nơi cư trú: Ấp P2, xã P1, huyện T, tỉnh Đồng Nai;

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trang Tấn T3 – Sinh năm 1973 và bà: Nguyễn Thị T4- Sinh năm 1977; vợ, con: Không;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/4/2018 cho đến nay.

3. Nguyễn Trường G (tên gọi khác: G Dzu) - sinh năm 1997 tại Đồng Nai;

Nơi cư trú: Ấp T3, xã P3, huyện T, tỉnh Đồng Nai;
Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh;
Giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trường D – Sinh năm 1970 và bà: Bùi Thị Đỗ Q - Sinh năm 1978; vợ, con: Không;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/5/2018 cho đến nay.

- Người bị hại:

Anh Phòng Cống L1, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp P4, xã P5, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Ngọc Kiều O, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp Phú Lợi, xã Phú Trung, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng:

1. Anh Thông Sết P6, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp P4, xã P5, huyện T, tỉnh Đồng Nai

2. Chị Trương Thị Thái N, sinh năm 1971

Địa chỉ: Ấp P7, xã P8, huyện T, tỉnh Đồng Nai

3. Anh Đinh Minh H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp P7, xã P8, huyện T, tỉnh Đồng Nai

(Có mặt bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị O. Vắng mặt những người làm chứng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Yên Vũ T1 và Phòng Cống L1 có mâu thuẫn với nhau từ việc T1 cho rằng L1 bắt trộm chó nhà mình. Khoảng 09 giờ ngày 23/10/2017, do biết Phòng Cống L1 đang đi trên Quốc lộ 20 theo hướng Lâm Đồng – Giàu Dây, Yên Vũ T1 rủ Trang Thanh T2, Nguyễn Trường G đi tìm Phòng Cống L1 đánh trả thù, cả 02 đồng ý. Tiếp đó Trang Thanh T2 điều khiển xe mô tô chở Yên Vũ T1, Nguyễn Trường G điều khiển xe mô tô đi một mình, khi đi Yên Vũ T1 mang theo 01 con dao rựa dài khoảng 60cm, 01 con dao thái lan dài cả cán khoảng 25cm (lưỡi dài 15cm, rộng 02cm). Khi đi đến km 139 thuộc ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn, huyện T thì gặp Thông Sết P6 điều khiển xe mô tô chở Phòng Cống L1 ngồi phía sau. Liên đó, Trang Thanh T2, Nguyễn Trường G ép chặn xe mô tô của Phòng Sết Phóng dừng lại. Thấy vậy, L1 nhảy xuống xe bỏ chạy, T1 liền đưa cho G 01 con dao thái lan rồi truy đuổi. Đuổi kịp, T1 dùng dao mang theo chém liên tiếp nhiều nhát vào tay trái, phải và đùi của Phòng Cống L1.

Hậu quả: Anh Phòng Cống L1 bị tổn thương gãy xương trụ phải đa phẫu thuật kết hợp xương.

Tổn thương đứt gân duỗi cổ tay quay ngấn, dài bên trái đa phẫu thuật khâu nối gân.

Tổn thương đứt gân duỗi ngón I tay trái đa phẫu thuật khâu nối.

03 vết thương căng tay trái để lại sẹo kích thước 02x0,3cm, 01x0,2cm, 07x0,3cm, vết thương căng tay phải để lại sẹo kích thước 8,5x0,2cm bao gồm cả

sẹo mổ, vết thương mông trái (mặt sau ngoài 1/3 trên đùi trái) để lại sẹo kích thước 12x0,3cm, vết thương cẳng chân trái để lại sẹo kích thước 05x0,2cm.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0956/GDPY/2017 ngày 06/12/2017 của Trung Tâm pháp y Đồng Nai kết luận Phòng Cống L1 bị thương tích với tỷ lệ thương tật 20%.

Về vật chứng vụ án:

01 con dao thái lan cả cán 25cm (lưỡi dài 15cm, rộng 02cm), 01 con dao dài cả cán 40cm (lưỡi dài 28cm, rộng 03cm) đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện T, 01 con dao rựa dài khoảng 60cm, ngày 03/5/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng không tìm được.

Bản cáo trạng số 51/CT-VKS-HS ngày 27/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Yên Vũ T1, Trang Thanh T2, Nguyễn Trường G về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, trên cơ sở đánh giá các dấu hiệu cấu thành tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Yên Vũ T1, Trang Thanh T2, Nguyễn Trường G phạm tội “Cố ý gây thương tích”; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 58 và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho các bị cáo T1, G; riêng đối với bị cáo T2 đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề xuất mức án đối với các bị cáo, cụ thể:

- Bị cáo **Yên Vũ T1** mức án tù từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.
- Bị cáo **Trang Thanh T2** mức án tù từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.
- Bị cáo **Nguyễn Trường G** mức án tù từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.
- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.
- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Yên Vũ T1, Trang Thanh T2, Nguyễn Trường G phải bồi thường cho anh Phòng Cống L1 theo quy định của pháp luật.

- Về biện pháp tư pháp: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 con dao thái lan cả cán 25cm (lưỡi dài 15cm, rộng 02cm), 01 con dao dài cả cán 40cm (lưỡi dài 28cm, rộng 03cm). Đối với 01 con dao rựa dài khoảng 60cm, ngày 03/5/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng không tìm được, khi nào tìm được sẽ xử lý sau.

Tại hồ sơ vụ án lời trình bày của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng thể hiện:

- Người bị hại anh Phòng Cống L1 khai: Vào khoảng 09 giờ, ngày 23/10/2017 anh và Thòng Sết P6, đi công việc từ xã Phú Sơn hướng về thị trấn T, khi đi đến cây số 139 đối diện chùa Linh Phú, thì bị 02 xe mô tô chạy ngược chiều, băng qua đường chặn đầu xe do anh Phóng điều khiển. Anh sợ quá xuống xe bỏ chạy theo hướng về thị trấn T, chạy được khoảng 50m thì bị ngã, anh thấy 03 người thanh niên mỗi người cầm 01 con dao chạy đến chỗ anh, anh nhận ra một người đó là bị cáo Yên Vũ T1 nhà ở xã Phú Trung, huyện T, bị cáo T1 đã

dùng dao chém vào người anh gây thương tích, lúc đó anh Phổng chạy lại can ngăn, anh Phổng nói với T1 là “thôi, thôi”, thì nghe bị cáo T1 nói lại là “Tao nể Phổng không chém chết mày”, nói rồi bị cáo T1 lên xe bỏ đi cùng 02 người thanh niên, còn anh Phổng đỡ anh dậy và đưa đi Bệnh viện đa khoa T cấp cứu. Anh yêu cầu bị cáo T1, bị cáo T2 và bị cáo G có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh số tiền 84.111.525đ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Ngọc Kiều O trình bày: Chị là vợ của bị cáo Yên Vũ T1 chị không chứng kiến việc bị cáo T1 đã gây thương tích cho anh Phồng Cống L1. Gia đình chị đã nộp số tiền 30.000.000đ để bồi thường, gia đình bị cáo G đã nộp số tiền 5.000.000đ để bồi thường cho người bị hại.

- Người làm chứng anh Thông Sết P6 trình bày: Anh và Phồng Cống L1 là bạn bè ngoài xã hội, vào ngày 23/10/2017 anh chở anh Phồng Cống L1 đi công việc về, khi đi đến cây số 139 xã Phú Sơn thì có 02 xe mô tô chạy ngược chiều băng qua đường chặn đầu xe anh lại, anh thấy có 03 người thanh niên tay cầm dao, lúc đó anh L1 xuống xe bỏ chạy hướng về thị trấn T, 03 thanh niên đuổi theo, được một đoạn thì anh L1 ngã xuống đường, anh thấy có 01 người thanh niên tay cầm dao chém nhiều nhát vào người anh L1, anh chạy đến xem sao thì thấy người thanh niên chém anh L1 đó chính là bị cáo Yên Vũ T1, thấy vậy anh nói với T1 là “Thôi, thôi đừng chém nữa” sau đó bị cáo T1 và 02 người thanh niên bỏ về hướng thị trấn T. Anh đỡ anh L1 đứng dậy và chở đi bệnh viện cấp cứu. Ngoài ra anh không chứng kiến sự việc nào khác.

- Người làm chứng chị Trương Thị Thái N và anh Đinh Minh H đều trình bày: Vào ngày 23/10/2017 tại cây số 139 có 03 xe mô tô, 02 xe đi từ hướng T đi Lâm Đồng còn xe còn lại đi từ hướng Lâm Đồng về thị trấn T. Khi đi đến cây số 139 thì 02 xe mô tô đi từ hướng T đi Lâm Đồng chạy qua đường và chặn xe của 02 thanh niên đi từ hướng Lâm Đồng về thị trấn T. Lúc đó người ngồi sau xe đi từ hướng Lâm Đồng đi thị trấn T xuống xe bỏ chạy hướng về thị trấn T, 03 thanh niên đuổi theo, được một đoạn thì người thanh niên ngã xuống đường, có 01 người thanh niên tay cầm dao chém nhiều nhát vào người thanh niên bị ngã, sau đó người thanh niên vừa cầm dao chém và 02 người thanh niên lên xe bỏ về hướng thị trấn T. Người thanh niên còn lại đỡ người bị chém đứng dậy và cũng đi về hướng thị trấn T.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo T1, bị cáo T2, bị cáo G đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng truy tố là đúng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo sớm trở về với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa bị cáo bị cáo T1, bị cáo T2, bị cáo G không đưa ra đồ vật, tài liệu, chứng cứ nào khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi của bị cáo T1, bị cáo T2, bị cáo G thực hiện vào ngày 23/10/2017, trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực. So sánh về hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 và hình phạt quy

định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 thì hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 nhẹ hơn. Như vậy căn cứ vào điểm b, khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 thì Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 và áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử các bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo Yên Vũ T1, Trang Thanh T2, Nguyễn Trường G thừa nhận: Vào khoảng 09 giờ, ngày 23/10/2017 tại ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn, huyện T các bị cáo Yên Vũ T1, Trang Thanh T2, Nguyễn Trường G đã có hành vi dùng dao (là hung khí nguy hiểm) chém vào tay trái, tay phải, đùi phải của anh Phòng Cống L1 gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 20%. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[4] Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo T1 là người thực hành còn bị cáo T2, bị cáo G có vai trò là người giúp sức.

Bị cáo Yên Vũ T1 là người đóng vai trò chính thể hiện qua việc bị cáo rủ rê bị cáo T2, bị cáo G đi đánh anh L1, bị cáo là người chuẩn bị hung khí là 01 con dao rựa dài khoảng 60cm, 01 con dao thái lan, khi thấy anh L1 thì bị cáo là người trực tiếp đuổi đánh và dùng dao chém vào người anh L1 gây thương tích 20%. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm nhất nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất.

Bị cáo Nguyễn Trường G và bị cáo Trang Thanh T2 sau khi được bị cáo T1 rủ rê đã không can ngăn mà đồng ý tham gia bằng hành vi giúp sức, ủng hộ tinh thần cho bị cáo T1 thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi và hậu quả mà bị cáo T1 gây ra thì các bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng, hình phạt của bị cáo G và bị cáo T2 là ngang nhau và thấp hơn bị cáo T1.

[5]. Xét thấy sức khỏe là vốn quý của con người được pháp luật bảo vệ nhưng các bị cáo lại dùng bạo lực, để giải quyết mâu thuẫn không những đã trực tiếp gây thương tích cho anh Phòng Cống L1 mà còn nguy hiểm cho xã hội; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên Tòa án phải áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo T1 và bị cáo G đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại cho người bị hại nên cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Các bị cáo là các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo T2, bị cáo G đầu thú, bị cáo T1 là lao động chính trong gia đình, có con đang còn nhỏ. Do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà quyết định mức hình phạt cho phù hợp nhằm nâng cao tính giáo dục pháp luật cho các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, anh Phòng Công L1 yêu cầu các bị cáo Yên Vũ T1, Trang Thanh T2, Nguyễn Trường G phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh tiền thuốc, viện phí, ngày công không thu nhập, ngày công người trông nom trong thời gian nằm viện, tiền bồi dưỡng sức khỏe sau ra viện, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần số tiền 50.000.000đ và ngoài ra anh L1 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền phát sinh khi anh đi tái khám mổ nối lại gân tay. Các bị cáo T1, G, T2 đồng ý bồi thường thiệt hại sức khỏe cho anh L1 số tiền 50.000.000đ. Xét sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị hại và các bị cáo là không trái pháp luật do đó ghi nhận sự tự nguyện bồi thường giữa người bị hại và các bị cáo tại phiên tòa.

Các bị cáo đã nộp số tiền 35.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Bị cáo T1 đồng ý bồi thường cho anh L1 số tiền còn lại là 15.000.000đ mà không yêu cầu các bị cáo khác liên đới bồi thường, anh L1 cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo T1.

Đối với yêu cầu của anh L1 buộc các bị cáo phải bồi thường số tiền sau này anh tiếp tục đi tái khám, mổ nối lại gân tay hiện nay anh không có tài liệu chứng cứ chứng minh, vì vậy Hội đồng xét xử tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi anh L1 có đầy đủ hóa đơn hợp lệ.

[8]. Về các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao thái lan cả cán 25cm (lưỡi dài 15cm, rộng 02cm), 01 con dao dài cả cán 40cm (lưỡi dài 28cm, rộng 03cm). Đây là những công cụ, phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

- Đối với 01 con dao rựa dài khoảng 60cm, ngày 03/5/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng không tìm được, khi nào tìm được sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: Các bị cáo Yên Vũ T1, Trang Thanh T2, Nguyễn Trường G mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST. Bị cáo T1 phải chịu án phí DSST có giá ngạch đối với số tiền phải bồi thường cho anh L1 là 15.000.000đ $(50.000.000đ - 35.000.000đ \text{ (đã nộp khắc phục hậu quả)} = 15.000.000đ) \times 5\% = 750.000đ$ nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện T khi bản án có hiệu lực pháp luật. Theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá T2 chất mức độ, hành vi phạm tội và hình phạt của bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cho các bị cáo T1, bị cáo G.

Tuyên bố: Bị cáo Yên Vũ T1, Trang Thanh T2, Nguyễn Trường G phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”.

Xử phạt: - Bị cáo **Yên Vũ T1** (tên gọi khác: T1 Mười Xuông) **02** (hai) năm tù. Thời hạn tù T2 từ ngày 11/01/2018.

- Bị cáo **Trang Thanh T2** (tên gọi khác: T2 Tâm Xi) **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù T2 từ ngày 14/4/2018.

- Bị cáo **Nguyễn Trường G** (tên gọi khác: G Dzu) **01** (một) năm **04** (bốn) tháng tù. Thời hạn tù T2 từ ngày 11/5/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa người bị hại và các bị cáo. Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh L1 số tiền 50.000.000 đồng, đã nộp số tiền 35.000.000 đồng (*Số tiền 35.000.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0003250 ngày 26 tháng 7 năm 2018 giữa Viện kiểm sát huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T*).

Bị cáo Yên Vũ T1 phải tiếp tục bồi thường cho anh L1 số tiền còn lại là 15.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải trả, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao thái lan cả cán 25cm (lưỡi dài 15cm, rộng 02cm), 01 con dao dài cả cán 40cm (lưỡi dài 28cm, rộng 03cm).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú ngày 29 tháng 6 năm 2018).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Bị cáo Yên Vũ T1 phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí HSST và 750.000đ (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) án phí DSST có giá ngạch. Tổng cộng là 950.000đ (Chín trăm năm mươi ngàn đồng).

- Các bị cáo Trang Thanh T2, Nguyễn Trường G, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo T1, bị cáo G, bị cáo T2, người bị hại anh L1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị O có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Nam